

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**Số : 93/ORANA /2021**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty liên doanh Orana Việt Nam

Địa chỉ: Lô 3 (tên cũ là lô 3-5, khu F1), đường D4, khu A5, khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028. 37176310. Fax: 028. 37176311

E-mail: oranavn@orana.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0302675288

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Số cấp 1267/2019/BQLATTP-HCM. Ngày Cấp/Nơi cấp: 04.04.2019/ BQLATTP-HCM.

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Sinh tố bốn mùa Đào

2. Mã sản phẩm: 186708

3. Thành phần: Đào (35%), Nước, Đường, Chất ổn định (INS1442, INS440), Hương giồng tự nhiên (Đào), Chất điều chỉnh độ acid (INS330), Chất bảo quản (INS202, INS211), Chiết xuất từ cây hồng hoa, Màu tổng hợp (Sunset yellow FCF (INS110)).

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Thời hạn sử dụng 10 tháng ở điều kiện 20-30°C kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất – hạn sử dụng in trên nhãn/ bao bì.

5. Quy cách bao gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách bao gói: đóng gói với thể tích thực ở 20°C: 1 L/chai x 12 chai/thùng hoặc theo yêu cầu của khách hàng.

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trực tiếp trong chai PET, bên ngoài là thùng carton.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên tổ chức, cá nhân: Công ty liên doanh Orana Việt Nam

- Địa chỉ: Lô 3 (tên cũ là lô 3-5, khu F1), đường D4, khu A5, khu công nghiệp Tân Thới Hiệp, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Xuất xứ: Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (Mẫu nhãn đính kèm).**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật/quy định an toàn thực phẩm:

4.1. Chỉ tiêu vi sinh vật theo QCVN 6-2:2010/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm đồ uống không cồn).

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1. Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 <sup>2</sup>
2. Coliform	CFU/ml	10
3. E. Coli	CFU/ml	Không có
4. Streptococci faecal	CFU/ml	Không có
5. Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	Không có
6. Staphylococcus aureus	CFU/ml	Không có
7. Clostridium perfringens	CFU/ml	Không có
8. Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10

4.2. Hàm lượng kim loại nặng theo QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	0,05

4.3 Quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Patulin	µg/kg	50

4.4 Quy định về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo 50/2016/TT-BYT (Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2021

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  
(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)  
**ORANA**  
**VIỆT NAM**  
QUẬN 12 - T. PHỐ CHÍ MINH  
**LÊ TRINH THẢO**

257mm



119 mm



**THÀNH PHẦN**  
**INGREDIENTS**

Đào (35%), Nước, Đường, Chất ổn định (INS1442, INS440), Hương giống tự nhiên (Đào), Chất điều chỉnh độ acid (INS330), Chất bảo quản (INS202, INS211), Chiết xuất từ cây hồng hoa, Màu tổng hợp (Sunset yellow FCF (INS110)).

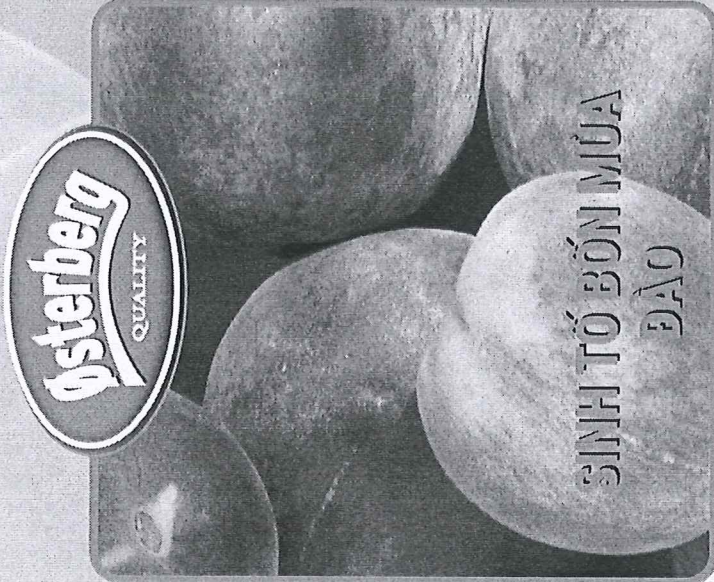
Peach pieces (35%), Water, Sugar, Stabilizers (INS1442, INS440), Nature identical flavours (Peach), Acidity regulator (INS330), Preservative (INS202, INS211), Safflower concentrate, Synthetic colour (Sunset yellow FCF (INS110)).

Mã số sản phẩm: 186708 - Xuất xứ: Việt Nam  
Sản phẩm được sản xuất tại Công ty Liên Doanh Orana Việt Nam. Theo bản quyền của Osterberg International A/S, Đan Mạch.  
Địa chỉ: Lô 3 (tên cũ là Lô 3 - 5, Khu F1), Đường D4, Khu A5, KCN Tân Thới Hiệp, Phường Hiệp Thành, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

ĐT: +84 28 3717 6310  
Hotline: +84 933 777 400  
Email: info@osterberg.vn • www.osterberg.vn

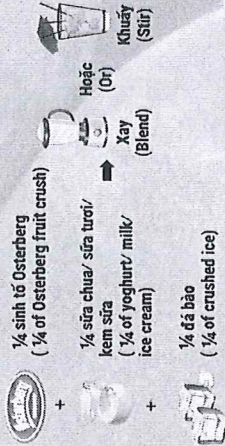
Thể tích thực

1 L



Sinh tố nhãn hiệu Osterberg giúp bạn thưởng thức được nhiều loại hương vị khác nhau nhưng vẫn tiết kiệm thời gian pha chế.

Hương dẫn sử dụng:



Lắc đều trước khi sử dụng

Theo cách riêng của bạn.

Hương dẫn bảo quản: Nhiệt độ bảo quản 20°C - 30°C

Thông tin cảnh báo: Giữ lạnh sau khi mở nắp

Cơ sở được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng.



Ngày sản xuất:

Hạn sử dụng:

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2021-00097900  
 Mã số kết quả : AR-21-VD-103395-01 / EUVNHC-00149881



### CÔNG TY LIÊN DOANH ORANA VIỆT NAM

Lô 3 (tên cũ là lô 3 – 5, khu F1), Đường D4  
 Khu A5, Khu công nghiệp Tân Thới Hiệp  
 Phường Hiệp Thành, Quận 12  
 TP. Hồ Chí Minh  
 Việt Nam

Tên mẫu : SINH TỔ BỔN MÙA ĐÀO 186708 - PEACH FRUIT CRUSH 186708  
 BN: 516838  
 Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong túi nhựa  
 Ngày nhận mẫu : 02/11/2021  
 Thời gian thử nghiệm : 02/11/2021 - 07/11/2021  
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 08/11/2021  
 Mã số PO của khách hàng : J8SF211102022  
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-40683



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD337 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	Phương pháp nội bộ (EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021)) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G8 VD <i>Faecal Streptococci (enterococci)</i>	cfu/ ml	Ref TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) <i>Tổng số vi sinh vật hiếu khí</i>	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) <i>Tổng số nấm men, nấm mốc</i>	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)
10	VD071 VD (a) Patulin	µg/ kg	Ref. AOAC 2000.02	Không phát hiện (LOD=5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên



Nguyễn Thị Phương Vĩ  
Trưởng Phòng Dịch Vụ Phân Tích

  
Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Thị Phương Vĩ 12/11/2021

### Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.

